**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**KHOA GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**PHỐI HỢP GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1: Vũ Thị Phương Lê**

Học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: levtp@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Thể chế chính trị, hệ thống chính trị, vấn đề con người, công tác cán bộ, vấn đề dân tộc và tôn giáo.

**Giảng viên 2: Nguyễn Thị Lê Vinh**

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: vinhntl@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị quốc tế, chính trị học so sánh, xử lý tình huống chính trị, vấn đề dân tộc và tôn giáo, quản lý nhà nước.

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Phối hợp giáo dục nhà trường, gia đình và cộng đồng  (tiếng Anh): | | |
| - Mã số học phần: POL30048 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 3 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục chính trị - Trường Sư phạm - Trường Đại học Vinh  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Phối hợp giáo dục nhà trường, gia đình và cộng đồng là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Giáo dục chính trị. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục; nội dung và hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh; thiết kế các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

**3. Mục tiêu học phần**

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, nâng cao về khoa học giáo dục. Đồng thời, hình thành cho sinh viên các kỹ năng: khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục; kỹ năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Sinh viên thực hiện được kỹ năng giao tiếp trong mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình học sinh và cộng đồng.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | |
| PLO1.3 | PLO2.1 | | PLO3.2 |
| 1.3.1 | 2.1.3 | 2.1.4 | 3.2.1 |
| CLO1.1 | 0,5 |  |  |  |
| CLO1.2 | 0,5 |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 1,0 |  |  |
| CLO2.2 |  |  | 1,0 |  |
| CLO3.2 |  |  |  | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **Mức đô năng lực CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K3 | Trình bày vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục | Thuyết trình | Trắc nghiệm |
| CLO1.2 | K3 | Xác định nội dung và hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh | Thuyết trình | Trắc nghiệm |
| CLO2.1 | S3 | Thể hiện kỹ năng khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học | Tự học | Quan sát |
| CLO2.2 | S4 | Có khả năng thiết kế các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. | Làm việc nhóm | Hồ sơ học phần |
| CLO3.1 | S4 | Thể hiện kỹ năng giao tiếp bằng lời nói trực tiếp, văn bản viết và đa phương tiện với gia đình học sinh và cộng đồng. | Nghiên cứu tình huống | Tự luận |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **50%** |
| A1.1 | Sự chuyên cần, thái độ học tập | Rubric | CLO2.1 | 100% | 10% |
| A1.2 | Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric | CLO2.2 | 100% | 20% |
| A1.3 | Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS) | Đáp án | CLO1.1 | 50% | 20% |
| CLO1.2 | 50% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 20% |  |
| CLO1.2 | 30% |
| CLO3.1 | 50% |
| **Công thức tính điểm học phần:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)**/**10 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Trọng số** |
| **A (8.5-10)** | **B (7.0-8.4)** | **C (5.5-6.9)** | **D (4.0-5.4)** | **F (0-3.9)** |
| **Tham gia lớp học** | Đi học đẩy đủ số buổi theo yêu cầu | Vắng học  ~7% so với quy định  (1-2  tiết/30tiết) | Vắng học  ~14% so với quy định  (3-4 tiết) | Vắng học  ~20% so với quy định  (5-6 tiết) | Vắng học quá 20% số giờ theo quy định | 50% |
| **Vào lớp học đúng giờ** | Luôn đi học đúng giờ | Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút) | Vào lớp muộn 3-4 buổi | Vào lớp muộn 5-6 buổi | Vào lớp muộn >6 buổi | 20% |
| **Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,…)** | Tích cực  tham gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu  (>=N) (N  được tính 100% hoạt động) | Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu (~75%N  hoạt động) | Có tham gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu (~50%N  hoạt động) | Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu  (~25%N  hoạt động) | Không tham gia các hoạt động trên lớp | 15% |
| **Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,…)** | * Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) * Nạp bài tập đúng hạn | * Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) * Nạp bài tập không đúng hạn | * Làm được 50% bài tập   cá nhân (1 bài)   * Nạp bài tập đúng hạn | * Làm được 50% bài tập   cá nhân (1 bài)   * Nạp bài tập không đúng hạn | Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy  bài của người khác nạp (*qua các câu hỏi của GV*) | 15% |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Trọng số** |
| **A**  **(8.5-10)** | **B**  **(7.0-8.4)** | **C**  **(5.5-6.9)** | **D**  **(4.0-5.4)** | **F**  **(0-3.9)** |
| **Tổ chức nhóm** | Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tôt | Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác  giữa các  thành viên chưa cao | Mỗi thành  viên được  phân chia  công việc nhưng không rõ  ràng, chưa có sự tương tác giữa  thành viên  nhóm | Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành  viên trong nhóm | Không có hoạt động nhóm | 40% |
| **Thảo luận nhóm** | * Thu thập và đưa ra nhiều tài   liệu liên quan đề tài   * Đưa ra   những ý  tưởng rõ  ràng, liên quan đến đề tài | * Thu thập thông tin cơ bản về đề tài * Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài | * Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu * Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài | - Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ  ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm | - Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm | 30% |
| **Hợp tác nhóm** | - Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ  lực của  thành viên trong nhóm | - Thường lắng nghe,  chia sẻ trong nhóm | - Có 3-4 lần tham gia  thảo luận nhóm và  bình luận | Có 1-2 lần tham gia  thảo luận nhóm và  bình luận | - Không bao giờ tham gia  thảo luận trong nhóm | 30% |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Chương trình Giáo dục phổ thông*, ban hành theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, 2018.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Phan Quốc Lâm (Chủ biên), *Giáo trình tâm lý học*, NXB Đại học Vinh, 2019.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội, 2013.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1(3LT) | **Chương 1: Nhập môn**  1.1. Các khái niệm cơ bản  1.2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu  1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu | - Hướng dẫn sinh viên nghe bàu giảng trên Elearning  - Thuyết trình  - Hướng dẫn tổ chức nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc giáo trình 1 - Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning | CLO1.1 | - A1.1  - A1.3 |
| 2(3LT) | **Chương 2: Vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục**  2.1. Vai trò của nhà trường trong giáo dục | - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống | - Đọc trước tài liệu số [1]  - Nghe bài giảng Elearning  - Nghiên cứu tình huống | CLO1.1 | - A1.1  - A1.3  - A2 |
| 3(2LT+1TL) | **Chương 2: Vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục**  2.2. Vai trò của gia đình trong giáo dục | - Thuyết trình | - Đọc trước tài liệu số [1]  - Nghe bài giảng Elearning | CLO1.1 | - A1.1  - A1.3  - A2 |
| 4(2LT+1TL) | **Chương 2: Vai trò của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục**  2.3. Vai trò của cộng đồng trong giáo dục | - Thuyết trình | - Đọc trước tài liệu số [1]  - Nghe bài giảng Elearning | - CLO1.1 | - A1.1  - A1.3  - A2 |
| 5 (3TL) | **Thảo luận chương 2** | Hướng dẫn thảo luận nhóm | - Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | CLO2.1 | A1.2 |
| 6(2LT+1TL) | **Chương 3: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  3.1. Ý nghĩa sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trongdạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh | - Thuyết trình  - Thảo luận | - Nghe bài giảng Elearning  - Đọc giáo trình [1] | CLO1.2 | - A1.1  - A2 |
| 7(3) | **Chương 3: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  3.2. Nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trongdạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh | - Thuyết trình | - Đọc trước tài liệu số [1] | - CLO1.2 | - A1.1  - A2 |
| 8(2LT+1TL) | **Chương 3: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  3.3. Nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh | - Thuyết trình  - Hướng dẫn thảo luận nhóm | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint theo nhóm được phân công | - CLO1.2  - CLO2.1 | - A1.1  - A2 |
| 9(3) | **Chương 3: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  3.4. Các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh | - Thuyết trình | - Nghe bài giảng Elearning  - Đọc trước tài liệu số [2]  - Tổ chức hoạt động nhóm | - CLO1.2 | - A1.1  - A2 |
| 10(3TL) | **Thảo luận chương 3** | - Hướng dẫn thảo luận nhóm: | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | - CLO2.1 | - A1.1  - A1.2 |
| 11 (LT) | **Chương 4: Thiết kế các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong** **dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  4.1. Một số vấn đề chung về thiết kế các hoạt phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng | - Thuyết trình | - Đọc trước tài liệu số [2] | - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A2 |
| 12 (LT) | **Chương 4: Thiết kế các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong** **dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  4.2. Thiết kế các hoạt động phối hợp giữa Ban giám hiệu với gia đình và cộng đồng | - Thuyết trình | - Nghe bài giảng Elearning  - Đọc trước tài liệu số [2] | - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A2 |
| 13(LT) | **Chương 4: Thiết kế các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong** **dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh**  4.3. Thiết kế các hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và gia đình, cộng đồng | - Thuyết trình  - Hướng dẫn nghiên cứu tình huống | - Nghe bài giảng Elearning  - Đọc trước tài liệu số [2] | - CLO2.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A2 |
| 14 (TL) | **Thảo luận chương 4** | - Hướng dẫn thảo luận | - Chuẩn bị bài thuyết trình trên powerpoint | - CLO2.2;  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.2 |
| 15 (1LT+2TL) | **Ôn tập** | - Hướng dẫn ôn tập  - Thảo luận | Chuẩn bị ôn tập theo các nội dung trong đề cương | - CLO1.1  - CLO1.2  - CLO3.1 | - A1.1  - A2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  | Bùi Thị Cần | Nguyễn Thị Lê Vinh |